

TIỂU VÙNG MÊ KÔNG VỚI TRUNG QUỐC, NHẬT BẢN VÀ MỸ

GS.TS MASAYA SHIRAISHI
Đại học Waseda, Tokyo Nhật Bản

Lời nói đầu

Tác giả bài báo cáo này sử dụng thuật ngữ “Tiểu vùng Mê Kông” nhằm để chỉ 5 nước thuộc khu vực Đông Nam Á lục địa gồm: Việt Nam, Lào, Myanmar, Campuchia và Thái Lan.

Tiểu vùng này đã trải qua một thời gian dài trong chiến tranh và xung đột đến đầu những năm 1990 mới bước vào thời kỳ hòa bình. Các nước Việt Nam, Lào, Myanmar và Campuchia đã lần lượt trở thành thành viên chính thức của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN), trong bối cảnh hợp tác khu vực ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Tiểu vùng Mê Kông vốn có tiềm năng phong phú để phát triển: có diện tích gần 2 triệu km², dân số hơn 200 triệu người, có nhiều tài nguyên thiên nhiên, v.v... Mặc dù vậy, trong thời kỳ chiến tranh lạnh, các nước này (ngoại trừ Thái Lan) không có đủ điều kiện để khai thác và phát huy hết tiềm năng của mình để

phát triển. Kinh tế kém phát triển, cơ sở hạ tầng giao thông và điện lực, thông tin, liên lạc cũng như hạ tầng kinh tế xã hội chưa hoàn thiện thậm chí bị phá hoại nghiêm trọng bởi chiến tranh, không theo kịp sự phát triển cực kỳ năng động của khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Từ đầu những năm 1990, tình hình trên đã thay đổi rất nhanh chóng. Chính phủ và nhân dân các nước thuộc Tiểu vùng Mê Kông (đặc biệt là Việt Nam, Lào, Myanma, và Campuchia) đã tập trung nỗ lực cao độ vào việc phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Nhóm các nước này đã nhận được sự trợ giúp rất nhiều của các quốc gia trong và ngoài ASEAN cũng như các tổ chức quốc tế.

Trong bối cảnh ấy, Ngân hàng Phát triển châu Á ADB (Asian Development Bank) đề xướng thành lập một cơ chế hợp tác phát triển Tiểu vùng Mê Kông mở rộng (GMS: Greater Mekong Sub - region) năm 1992. Những năm gần đây thành lập thêm hai cơ chế hợp tác mới:

Mê Kông – Nhật Bản (Mekong - Japan) năm 2008 và Sáng kiến Hạ lưu Mê Kông (LMI: Lower Mekong Initiative) năm 2009.

Thành viên chính thức của Tiểu vùng Mê Kông mở rộng (GMS) gồm 5 quốc gia Đông Nam Á lục địa là Việt Nam, Lào, Myanmar, Campuchia, Thái Lan cùng với Trung Quốc. Thành viên của cơ chế hợp tác Mê Kông - Nhật Bản (Mekong – Japan) bao gồm 5 quốc gia Đông Nam Á nói trên và Nhật Bản. Thành viên chính thức của Sáng kiến Hạ lưu Mê Kông (LMI) là Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan và Mỹ (không có Myanmar).

Nói cách khác, ba quốc gia lớn trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương là Mỹ, Trung Quốc và Nhật Bản đều có khuôn khổ hợp tác riêng với các nước Tiểu vùng Mê Kông. Tiểu vùng Mê Kông trở thành một khu vực quan trọng trong chính sách của ba quốc gia lớn này.

Bài viết này đặt trọng tâm vào ba cơ chế hợp tác này.

1. Trung Quốc và Tiểu vùng Mê Kông

Về mặt địa lý, Trung Quốc gần sát với các nước Tiểu vùng Mê Kông, nhưng trải qua thời gian dài không có chính sách liên kết chặt chẽ với cả khu vực như một khối, mà chỉ có quan hệ song phương với từng nước, thậm chí có bất đồng và xung đột với một số nước Tiểu vùng Mê Kông. Sau thời kỳ chiến tranh lạnh, nhờ sáng kiến và đề xướng của ADB, hợp tác GMS mới được thành lập.

Cơ chế hợp tác GMS bắt đầu chính thức từ tháng 10-1992, khi Hội nghị lần thứ nhất cấp Bộ trưởng Kinh tế của 6 nước trên được nhóm họp tại trụ sở của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) ở Manila Philipines. Ban đầu Hội nghị của cơ chế hợp tác này chỉ dừng lại ở cấp Bộ trưởng Kinh tế được tổ chức định kỳ hàng năm. Đến tháng 10-2002, Hội nghị Thượng đỉnh lần đầu tiên được tổ chức tại Phnôm Pênh (Campuchia), nhân dịp lãnh đạo 6 nước GMS tham gia Hội nghị ASEAN + 3. Sau đó, Hội nghị Thượng đỉnh có sự tham gia của Thủ tướng 6 nước thành viên GMS cùng với Tổng Giám đốc Ngân hàng ADB được tổ chức định kỳ mỗi ba năm một lần. Hội nghị Thượng đỉnh GMS (GMS Summit) lần thứ hai được tổ chức tại Côn Minh tỉnh Vân Nam, Trung Quốc vào tháng 7-2005; lần thứ ba tại Viên Chăn (Lào) vào tháng 3-2008; lần thứ tư tại Nayi Pyo Taw Myanma tháng 12-2011. Đối tượng hợp tác của thiết chế này là 5 nước Đông Nam Á lục địa và hai tỉnh Vân Nam và Quảng Tây (Trung Quốc), Quảng Tây mới tham gia từ năm 2005.

Nội dung hợp tác chủ yếu trong 9 lĩnh vực: Giao thông vận tải, năng lượng, viễn thông, môi trường, phát triển nguồn nhân lực, du lịch, thương mại, đầu tư tư nhân, và nông nghiệp⁽¹⁾. Tóm lại, các nước đang thúc đẩy hợp tác để xích lại gần nhau, tăng cường sự liên kết khu vực (giao thông, viễn thông...), cải thiện quan hệ kinh tế (thương mại, du lịch...) và giải quyết các vấn đề chung mang tính khu vực (môi trường, đào tạo nhân lực...).

Để tăng cường liên kết kinh tế giữa các nước, Hội nghị Bộ trưởng kinh tế GMS lần thứ 8 tại Manila vào tháng 10-1998 đã chấp thuận đề án của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) về việc xây dựng các Hành lang kinh tế: Bắc - Nam, Đông - Tây và phía Nam. Vào tháng 10-2001, Hội nghị Thượng đỉnh của GMS tại Phnôm Pênh xác định lại chương trình cho các Hành lang kinh tế trên.

Chính phủ Trung Quốc lúc đầu tỏ ra không mấy quan tâm đến những hợp tác của GMS, nhìn chung chỉ có chính quyền tỉnh Vân Nam đóng vai trò chủ yếu đối với các hoạt động trong khuôn khổ GMS. GMS được xem như là vấn đề của một địa phương vùng biên giới. Thế nhưng, từ cuối những năm 1990 và đặc biệt những năm đầu thế kỉ 21, Chính phủ Trung Quốc bắt đầu coi trọng các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ GMS, dựa trên Chiến lược phát triển các tỉnh phía Tây Trung Quốc, chính sách mở cửa đối ngoại (khuyến khích các xí nghiệp Trung Quốc ra nước ngoài làm ăn), việc gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), và sự tăng cường vai trò trong Hội nghị Thượng đỉnh định kỳ của ASEAN + 3⁽²⁾.

Tiểu vùng Mê Kông trở thành khu vực hợp tác quan trọng trong chính sách của Trung Quốc. Tiểu vùng này nằm ở trung tâm khu vực Đông Á, là láng giềng gần với Trung Quốc, các nước ASEAN hải đảo và bán đảo Đông Dương, có đường giao thương ngắn từ miền Tây Nam Trung Quốc ra Ấn Độ Dương.

Tháng 10-2002, tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN - Trung Quốc, Hiệp định khung về thương mại và đầu tư được ký kết. Hai năm trước đó, tháng 4-2000, Trung Quốc và các nước Myanmar, Thái Lan và Lào đã ký kết Hiệp định về thông thương tàu thuyền trên thượng lưu sông Mê Kông - Lan Cang (Lan Thương). Đó là thành quả của khuôn khổ hợp tác tứ giác vàng - "hoàng kim" (Golden Quadrilateral Cooperation) bắt đầu từ năm 1993 do Thái Lan khởi xướng.

Ngoài khuôn khổ hợp tác GMS, Trung Quốc cũng là thành viên chính thức của Chương trình hợp tác ASEAN để phát triển lưu vực Mê Kông (AMBDC: ASEAN Mekong Basin Development Cooperation), khởi xướng năm 1996 do sáng kiến của Malaysia⁽³⁾.

Gần đây, từ năm 2007, do sáng kiến của tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc cũng đề xướng việc hợp tác kinh tế giữa các nước xung quanh Vịnh Bắc Bộ (Pan-Beibu Gulf Cooperation). Sáng kiến này bao gồm kế hoạch "Hai hành lang, một vành đai kinh tế" được hai nước Việt Nam và Trung Quốc thống nhất xây dựng vào năm 2004⁽⁴⁾.

Trong bối cảnh ấy, Trung Quốc đã và đang đóng góp vào nhiều dự án hợp tác của GMS, như Hành lang kinh tế Bắc - Nam, Trung Quốc đã viện trợ một phần ba để xây dựng con đường trong lãnh thổ Lào. Gần đây, Chính phủ Trung Quốc cũng tỏ ý viện trợ để xây dựng tuyến đường sắt nối liền Vân Nam với Thái Lan, nằm trong tuyến đường sắt Côn

Minh - Singapore (SSKRL: Singapore - Kunming Rail Link).

Khuôn khổ hợp tác GMS không chỉ ở cấp Chính phủ mà còn có Diễn đàn Kinh doanh GMS (GMS Business Forum), được Phòng Thương mại và Công nghiệp 5 nước Đông Nam Á và tỉnh Vân Nam thành lập vào tháng 10-2000⁽⁵⁾.

Thuật ngữ “GMS” đã phổ biến trong giới trí thức và các nhà chuyên môn, nên cũng xuất hiện nhiều diễn đàn và mạng lưới ngoài khuôn khổ hợp tác chính thức như Liên hiệp Giáo dục cao cấp (GMSTEC: GMS Tertiary Education Consortium) được thành lập vào năm 2001, là một mạng lưới các trường đại học trong và ngoài Tiểu vùng GMS để giao lưu trong giáo dục. Một ví dụ khác là việc thành lập Mạng lưới nghiên cứu học thuật GMS (GMSARN: GMS Academic and Research Network) cũng được thành lập vào năm 2001, có thành viên là một số đại học của 5 nước Đông Nam Á và 2 tỉnh Vân Nam, Quảng Tây (Trung Quốc)⁽⁶⁾. Viện Mê Kông (Mekong Institute) thành lập vào năm 1996 ở Khon Kaen, Thái Lan, là một trung tâm huấn luyện, đào tạo cho giới trẻ ở các nước GMS. Đây là cơ quan liên Chính phủ do các nước Đông Nam Á và tỉnh Vân Nam thành lập và quản lý⁽⁷⁾.

2. Nhật Bản và Tiểu vùng Mê Kông

Trong thời kỳ thực dân, Nhật Bản đã có khái niệm địa lý “Đông Dương”, gồm ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia, nhưng chưa có khái niệm “Tiểu vùng Mê

Kông”. Nhật Bản đã thực hiện “chính sách liên kết khu vực”⁽⁸⁾ đối với khu vực Đông Dương. Trong thời kỳ Chiến tranh thế giới thứ hai, quân đội Nhật thành lập Bộ tham mưu Đông Dương, và sau khi cuộc đảo chính vào tháng 3-1945, Tổng tư lệnh quân đội Nhật nhận chức Toàn quyền để thống trị cả Đông Dương (Indochine), gồm có ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia.

Trong thời kỳ chiến tranh lạnh, Nhật Bản đã có “chính sách liên kết khu vực” đối với các nước Đông Nam Á nói chung và ASEAN (lúc đó gồm 5 nước thành viên). Vào những năm 1960, Nhật Bản đề xướng Hội nghị cấp Bộ trưởng về phát triển Đông Nam Á. Hội nghị lần thứ nhất được tổ chức tại Tokyo vào năm 1966. Sáu nước Đông Nam Á gồm Nam Việt Nam, Lào, Thái Lan gửi đại biểu chính thức, Indonesia và Campuchia gửi quan sát viên. Sau đó, Campuchia, Myanmar, Indonesia, Úc và New Zealand cũng tham gia với tư cách là thành viên chính thức.

Từ những năm đầu 1970, Nhật Bản đã trở thành nước đối thoại của Hiệp hội các nước Đông Nam Á - ASEAN. Lúc này, Nhật Bản có điều kiện thực hiện “chính sách liên kết khu vực” đối với ASEAN. Những thành viên của ASEAN thời đó chủ yếu là các nước Đông Nam Á hải đảo, chỉ có Thái Lan là nước Đông Nam Á lục địa.

Tóm lại, Nhật Bản vẫn không có khái niệm địa lý “Tiểu vùng Mê Kông”. Chỉ có một trường hợp trong thập niên 1960

tiến hành “chính sách liên kết khu vực” đối với “Lưu vực Mê Kông”. Sau khi Ủy ban Mê Kông thành lập vào năm 1957 với thành viên là Nam Việt Nam, Lào, Campuchia và Thái Lan, Chính phủ Nhật Bản thực hiện chương trình nghiên cứu khai thác, phát triển điện lực và thiết kế mạng lưới điện giữa các nước hạ lưu sông Mê Kông.

Sau khi chiến tranh lạnh kết thúc và Hiệp định hòa bình về Campuchia được ký kết, Nhật Bản mới bắt đầu áp dụng chính sách liên kết khu vực đối với Đông Nam Á lục địa.

Năm 1993, Thủ tướng Miyazawa đề xướng Diễn đàn phát triển toàn diện Đông Dương (FCDI: Forum for Comprehensive Development of Indochina). Năm 1995, Hội nghị Bộ trưởng được tổ chức tại Tokyo, có 24 nước tham gia, trong đó có 3 nước Đông Dương, 7 tổ chức quốc tế và khu vực gửi đại biểu chính thức đến tham dự, Mỹ và 2 tổ chức khác gửi quan sát viên. Bộ Ngoại giao Nhật chủ trì và chuẩn bị các công việc cho FCDI này.

Bên cạnh đó, Bộ Kinh tế Nhật (MITI, nay là METI) cũng nỗ lực để thành lập cơ chế hợp tác giữa Nhật và các nước thành viên ASEAN để giúp 4 nước CLMV (Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam). Thành viên cơ chế hợp tác này được thành lập vào năm 1995 là 10 nước Đông Nam Á và Nhật Bản, và đối tượng viện trợ là 4 nước CLMV.

Khi Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) đề xướng hợp tác GMS thì Chính

phủ Nhật Bản, đặc biệt là Bộ Ngoại giao giữ thái độ bảo lưu, vì Nhật không phải là thành viên chính thức của khuôn khổ hợp tác này.

Khi Hội nghị Bộ trưởng GMS năm 1998 đồng ý kế hoạch xây dựng các Hành lang kinh tế GMS, thì Chính phủ Nhật Bản tích cực viện trợ cho các dự án cơ sở hạ tầng như Hành lang Đông-Tây (East-West Corridor) và Hành lang phía Nam (Southern Corridor)⁽⁹⁾, vì các dự án này có ý nghĩa tăng cường sự liên kết giữa các nước Đông Nam Á với nhau. Mặt khác, Nhật Bản không viện trợ các dự án trong Hành lang Bắc-Nam, vì Nhật Bản không muốn đóng góp để xúc tiến sự liên kết giữa Trung Quốc và các nước Đông Nam Á⁽¹⁰⁾.

Cho tới tháng 12-2003, Chính phủ Nhật Bản chủ trì Hội nghị Thượng đỉnh đặc biệt ASEAN – Nhật Bản tại Tokyo. Nhân dịp này, Bộ Ngoại giao Nhật đề xuất văn kiện “Khái niệm mới về phát triển khu vực Mê Kông” (New concept of Mekong Region development). Văn kiện này trình bày rõ ràng “Khu vực Mê Kông” là trọng điểm để tăng cường nhất thể hóa ASEAN, vì tất cả 4 nước thành viên mới nằm ở đây. Điều này có nghĩa là Nhật Bản sẵn sàng viện trợ cho các nước thành viên mới, đó là CLMV, để thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các nước này với các nước thành viên ASEAN cũ, và thông qua đó, đóng góp vào sự hình thành cộng đồng ASEAN.

Văn kiện này cũng nói rõ phạm vi “Khu vực Mê Kông” gồm 5 nước Đông

Nam Á lục địa, láng giềng gần với Đông Nam Á hải đảo, Trung Quốc và Ấn Độ. Nhưng chưa nói rõ thành lập cơ chế đối thoại chính thức về hợp tác giữa Nhật Bản và Tiểu vùng Mê Kông. Như vậy, khái niệm địa lý “Tiểu vùng Mê Kông” mới xuất hiện trong chính sách đối ngoại Nhật Bản gần đây.

Tháng 11- 2004, Thủ tướng Koizumi đi Viên Chăn, tham dự Hội nghị cấp cao ASEAN + 3. Nhân cơ hội này, Thủ tướng 3 nước Đông Dương gặp Thủ tướng Koizumi. Ông Koizumi nhất chí với sáng kiến của ba nước về “Tam giác phát triển”. Tam giác phát triển là chương trình chung của ba nước Việt Nam, Lào, và Campuchia để xóa đói giảm nghèo, và phát triển kinh tế các tỉnh biên giới.

Song song với hội đàm cấp Thủ tướng, tháng 11-2004, các Bộ trưởng Ngoại giao Nhật Bản và ba nước Đông Dương cũng đã ăn tối bàn công việc (Working Dinner).

Cuộc gặp gỡ này là khởi điểm đối thoại và hợp tác “Nhật Bản-CLV”. Từ năm 2004 đến năm 2008, Thủ tướng Ngoại trưởng Nhật Bản và 3 nước Đông Dương thường xuyên gặp nhau nhân dịp các Hội nghị ASEAN + 3.

Hội nghị Thủ tướng Nhật - CLV được tổ chức vào tháng 12-2005 tại Kuala Lumpur, và tháng 11-2007 tại Singapore.

Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao Nhật Bản-CLV được tổ chức tại Kuala Lumpur vào tháng 12-2005, tại Cebu Philippines vào tháng Giêng năm 2007, tại Manila vào tháng 8-2007, và tại Singapore vào tháng 7-2008.

Trong các hội nghị này, nhiều vấn đề được thảo luận và nhất trí, chẳng hạn các dự án viện trợ của Nhật Bản đặc biệt là cho Tam giác phát triển, sự hợp tác mở rộng trong nhiều lĩnh vực, và những vấn đề chung của khu vực và thế giới⁽¹¹⁾.

Tháng Giêng năm 2007, Bộ Ngoại giao Nhật phát biểu về “Chương trình đối tác Nhật Bản-Mê Kông” (JAPAN-Mekong Partnership Program), và tỏ ý muốn tổ chức một hội nghị cấp Bộ trưởng giữa Nhật Bản với 5 nước thuộc khu vực Mê Kông vào năm sau⁽¹²⁾.

Cho đến tháng Giêng năm 2008, các Bộ trưởng ngoại giao Nhật Bản và 5 nước Đông Nam Á lục địa nhóm họp tại Tokyo. Họ nhất trí rằng: Hội nghị cấp Bộ trưởng sẽ được tổ chức định kỳ, và năm 2009 sẽ là “Năm giao lưu Nhật Bản - Mê Kông”. Nhân cơ hội này, các Bộ trưởng Nhật Bản và 3 nước Đông Dương cũng ký kết MOU về sự viện trợ của Nhật cho những dự án “Tam giác phát triển”⁽¹³⁾.

Đầu tháng 10-2009, Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao Nhật Bản - Mê Kông lần thứ hai được tổ chức tại Siem Reap. Kế tiếp đó, cuối tháng 10, Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế lần đầu tiên diễn ra tại Hua Hin, Thái Lan⁽¹⁴⁾.

Cuối cùng, đầu tháng 11, là sự kiện nổi bật của Năm giao lưu, Hội nghị Thượng đỉnh (Summit) Nhật Bản - Mê Kông lần đầu tiên được tổ chức tại Tokyo. Các Thủ tướng đồng ý các Hội nghị Thượng đỉnh, Bộ trưởng Ngoại giao, Bộ trưởng Kinh tế, và Hội nghị Quan chức cấp cao (SOM: Senior Official Meeting)

giữa Nhật Bản và 5 nước Tiểu vùng Mê Kông sẽ được tổ chức định kỳ hàng năm, trong đó Hội nghị Thượng đỉnh (cấp Thủ tướng) sẽ nhóm họp ở Nhật Bản 3 năm một lần. Các Thủ tướng cũng đã thống nhất “Tuyên bố chung Tokyo” và đồng ý với “Kế hoạch hành động 63 Chương trình hợp tác Nhật Bản-Mê Kông”⁽¹⁵⁾.

Kế hoạch hành động 63 Chương trình hợp tác Nhật Bản-Mê Kông có hai vấn đề quan trọng nhất là Sáng kiến “Mê Kông Xanh” (Green Mekong Initiative) và Sáng kiến Hợp tác kinh tế và công nghiệp Mê Kông – Nhật Bản (MJ-CI: Mekong - Japan Economic and Industrial Cooperation Initiative). Tháng 7-2010, Bộ trưởng ngoại giao 6 nước gặp nhau tại Hà Nội, chuẩn bị văn kiện về Sáng kiến “Mê Kông Xanh”. Tháng 8-2010, các Bộ trưởng Kinh tế họp tại Đà Nẵng và chuẩn bị văn kiện về MJ-CI⁽¹⁶⁾.

Trên cơ sở này, cuối tháng 10-2010, Hội nghị Thủ tướng Nhật Bản - Mê Kông lần thứ hai được tổ chức tại Hà Nội. Hai văn kiện về Kế hoạch hành động Mê Kông Xanh và MJ-CI được thông qua. Kế hoạch hành động để thực hiện sáng kiến 10 năm Mê Kông Xanh gồm các dự án về môi trường sinh thái sông Mê Kông, vùng rừng và đô thị, bảo tồn tính đa dạng sinh học, giảm lượng khí thải carbon dioxide. Đồng thời, đặc biệt nhằm mục đích quản lý chất lượng môi trường và tài nguyên nước, kế hoạch cũng nhấn mạnh sự phối hợp và hợp tác với Ủy hội sông Mê Kông (MRC: Mekong River Commission).

Kế hoạch hành động MJ-CI gồm các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, thúc đẩy phát triển mậu dịch và vận tải, phát triển xí nghiệp vừa và nhỏ, xí nghiệp sản xuất linh kiện (Supporting Industries), phát triển dịch vụ và các ngành công nghệ cao⁽¹⁷⁾.

Tháng 7-2011, Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao Nhật Bản - Mê Kông lần thứ tư được tổ chức tại Bali, Indonesia; và tháng 8, Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế lần thứ ba được tổ chức tại Manado, Indonesia. Tháng 11, Hội nghị Thủ tướng lần thứ ba được tổ chức tại Bali, Indonesia. Các Hội nghị đánh giá lại những thành quả của việc thực hiện các kế hoạch hành động đã được chấp thuận thực hiện của năm trước và nhấn mạnh hình thức đối tác giữa Chính phủ và khu vực tư nhân (PPP: Public-Private Partnership) để thực hiện các dự án hợp tác trong khuôn khổ Nhật Bản - Mê Kông⁽¹⁸⁾.

Ngoài các Hội nghị chính thức do Thủ tướng và các Bộ trưởng tham gia, một số Hội nghị trong khuôn khổ PPP cũng được tổ chức. Tháng 12- 2010, “Diễn đàn PPP trong khu vực Mê Kông” được tổ chức tại Tokyo: khoảng 200 đại biểu cơ quan Chính phủ, doanh nghiệp, chuyên gia tham gia và thảo luận về các vấn đề như giao thông vận tải, buôn bán hàng hoá, năng lượng, cơ sở hạ tầng, xí nghiệp vừa và nhỏ, phát triển du lịch, v.v... Tháng 11-2011, Hội nghị toàn thể lần thứ hai được tổ chức tại Tokyo: khoảng 200 đại biểu tham dự và thảo luận 3 vấn đề lớn là tăng cường liên kết kinh tế ở

ASEAN; hợp tác khu vực về khôi phục thảm họa động đất tại Nhật Bản; và môi trường sinh thái⁽¹⁹⁾.

Tháng 6-2011, Bộ Ngoại giao Nhật và Thái Lan phối hợp với nhau để tổ chức Diễn đàn Mê Kông Xanh (Green Mekong Forum) tại Bangkok: các đại biểu của Chính phủ Nhật và 5 nước Tiểu vùng Mê Kông, chính quyền một số địa phương của Nhật, và các doanh nghiệp Nhật Bản và Thái Lan đã tham dự và thảo luận về quản lý bền vững rừng, quản lý tài nguyên nước, dự phòng và đối phó với thiên tai, cải thiện môi trường đô thị, bảo tồn tính đa dạng sinh học, và giảm thiểu khí thải carbon dioxide⁽²⁰⁾.

2. Mỹ với Tiểu vùng Mê Kông

Trong thời kỳ chiến tranh lạnh, quân đội Mỹ đã đồn trú tại Đông Dương và can thiệp vào nội bộ một số nước. Song song với đó Mỹ đã ủng hộ Ủy ban Mê Kông, được thành lập năm 1957.

Sau khi chiến tranh Đông Dương kết thúc năm 1975, Chính phủ Mỹ không có thái độ tích cực đối với các nước Đông Dương và Myanmar, chỉ giữ quan hệ thân mật với Thái Lan. Thậm chí Mỹ áp dụng chính sách cấm vận đối với Việt Nam và Myanmar.

Xu hướng này dần dần thay đổi từ giữa thập niên 1990, đến những năm gần đây dưới chính quyền Obama, Mỹ nhanh chóng khôi phục sự quan tâm với Tiểu vùng Mê Kông. Tháng 7-2009, nhân dịp tham dự các Hội nghị ASEAN cùng các nước đối thoại (PMC: Post

Ministerial Conference) và Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF: ASEAN Regional Forum) tại Phuket, Thái Lan, bà Clinton đã gặp các Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam, Lào, Campuchia và Thái Lan. Các Bộ trưởng đã thảo luận về các vấn đề chung: hợp tác để đối phó với biến đổi khí hậu, dịch bệnh, phát triển và giao lưu giáo dục, ứng dụng kỹ thuật, khoa học công nghệ, và xây dựng cơ sở hạ tầng. Như vậy, Sáng kiến hợp tác Hạ lưu Mê Kông (LMI: Lower Mekong Initiative) được manh nha hình thành⁽²¹⁾.

Tháng 7-2010, Ngoại trưởng Clinton đến Hà Nội để tham dự Hội nghị ASEAN cùng các nước đối thoại và Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF). Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao giữa Mỹ và 4 nước Hạ lưu Mê Kông lần thứ 2 cũng được tổ chức. Nhân cơ hội này, các Bộ trưởng tham dự lễ ký kết thiết lập quan hệ kết nghĩa giữa Ủy hội sông Mê Kông và Ủy hội sông Mississippi⁽²²⁾.

Ủy hội sông Mê Kông là cơ quan liên Chính phủ do 4 nước Hạ lưu Mê Kông, tức là Việt Nam, Lào, Campuchia và Thái Lan. Ủy hội được thành lập vào năm 1995, như là cơ quan kế thừa Ủy ban Mê Kông.

Tháng 10 - 2010, Hội nghị Bộ trưởng lần thứ 3 được tổ chức tại Hà Nội, và đến tháng 7 - 2011, Hội nghị lần thứ 4 được tổ chức tại Bali, Indonesia⁽²³⁾.

Tháng 7- 2011, Ngoại trưởng Clinton cũng chủ tọa một Hội nghị khác: Hội nghị Bộ trưởng bạn bè Hạ lưu Mê Kông (The

Friends of the Lower Mekong Ministerial Meeting). Ngoại trưởng Mỹ và 4 nước Hạ lưu Mê Kông (Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan), các đại biểu chính thức của Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, New Zealand, Liên minh châu Âu (EU), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), và Ngân hàng Thế giới (WB) đã tham gia. Đại biểu Myanmar cũng tham dự với tư cách quan sát viên. Các đại biểu tỏ ý chúc mừng Hội nghị Mỹ - Hạ lưu Mê Kông lần thứ 4 vừa chấp thuận kế hoạch hành động 5 năm, và trao đổi tin tức về các dự án hợp tác với Tiểu vùng Mê Kông⁽²⁴⁾.

Có hai điểm đáng chú ý của Hội nghị này. *Thứ nhất*, Trung Quốc không được mời. *Thứ hai*, có sự hiện diện của đại biểu Myanmar, mặc dù chỉ là quan sát viên.

Thông qua Sáng kiến LMI, Chính phủ Mỹ đã và đang đề cập viện trợ cho các dự án trong các lĩnh vực giáo dục, môi trường, chăm sóc sức khỏe, y tế, và cơ sở hạ tầng⁽²⁵⁾.

Để xúc tiến việc thực hiện các dự án hợp tác, Hội nghị của Nhóm làm việc LMI (Working Group) lần đầu tiên được tổ chức tại Phnom Penh vào tháng 3-2011, và lần thứ hai tại Viên Chăn vào tháng 11-2011⁽²⁶⁾.

Kết luận

Như đã giới thiệu, Tiểu vùng Mê Kông hiện là tâm điểm chú ý trong chính sách đối ngoại của ba cường quốc Trung Quốc, Nhật Bản, Mỹ ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

Hợp tác GMS với các thành viên chính thức là 5 nước Tiểu vùng Mê Kông và Trung Quốc đã có lịch sử trên 20 năm. Cơ chế hợp tác này có các Hội nghị Thượng đỉnh (cấp Thủ tướng), Bộ trưởng Kinh tế, quan chức cấp cao, và nhiều nhóm chuyên gia về các lĩnh vực. Ngoài ra, có Diễn đàn Kinh doanh GMS (GMS Business Forum), và một số hội nghị và diễn đàn khác dưới tên GMS và Mê Kông tự phát thành lập hoạt động ngoài khuôn khổ chính thức. Một đặc điểm khác biệt của GMS là vai trò của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), vừa giữ vai trò tài trợ về mặt tài chính, kỹ thuật vừa đóng vai trò trung gian môi giới (Honest Broker) thúc đẩy hợp tác phát triển nội vùng.

Hợp tác Nhật Bản - Mê Kông với thành viên chính thức là 5 nước Tiểu vùng Mê Kông và Nhật Bản mới bắt đầu từ năm 2008. Cơ chế này đã có Hội nghị Thượng đỉnh (cấp Thủ tướng), Bộ trưởng Ngoại giao, Bộ trưởng Kinh tế, quan chức cấp cao và một số Diễn đàn PPP.

Hợp tác LMI với thành viên chính thức là 4 nước Hạ lưu Mê Kông và Mỹ bắt đầu từ năm 2009. Cơ chế này có Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao, và Nhóm làm việc. Trong tương lai gần, Myanmar có thể là thành viên thứ 6 của cơ chế hợp tác này. Bởi chính sách của Mỹ với Myanmar có triển vọng phát triển và thay đổi nhanh chóng, sau chuyến đi thăm chính thức Myanmar của Ngoại trưởng Mỹ bà Clinton cuối năm 2011.

Một vấn đề nổi lên là 3 cường quốc Trung, Nhật, Mỹ sẽ cạnh tranh với nhau hay phối hợp với nhau trong khuôn khổ hợp tác của mình với Tiểu vùng Mê Kông?

Với trường hợp Nhật Bản và Trung Quốc thì Hội nghị đối thoại Nhật - Trung về Tiểu vùng Mê Kông đã được khởi động: Hội nghị lần thứ nhất diễn ra ở Bắc Kinh cuối tháng 4- 2008, ba tháng sau Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao Nhật Bản – Mê Kông lần đầu tiên ở Tokyo và một tháng sau Hội nghị Thượng đỉnh GMS lần thứ ba ở Viên Chăn.

Hội nghị Đối thoại Trung – Nhật lần thứ hai được tổ chức tại Tokyo vào tháng 6-2009, lần thứ 3 tại Jing hong (Cảnh Hồng), tỉnh Vân Nam vào tháng 4-2010, và lần thứ 4 tại Tokyo vào tháng 9 - 2011. Cho đến nay, Hội nghị này chỉ là cấp Phó Vụ trưởng Bộ Ngoại giao, và trao đổi tin tức về những hoạt động của mình với nhau. Có nghĩa Nhật Bản và Trung Quốc coi nhau như các đối thủ cạnh tranh trong Tiểu vùng Mê Kông. Thế nhưng, trong Hội nghị lần thứ tư gần đây, hai bên đã đồng ý tiếp tục thương lượng về sự phối hợp với nhau trong tương lai để thực hiện một số dự án trong lĩnh vực môi trường sinh thái, chăm sóc sức khỏe, và đào tạo con người⁽²⁷⁾.

Về trường hợp của Mỹ - Trung Quốc, Ngoại trưởng Mỹ Clinton không mời đại biểu Trung Quốc tham dự Hội nghị Bộ trưởng bàn về Hạ lưu Mê Kông vào tháng 7-2011.

Mặt khác, 3 tuần sau khi Ngoại trưởng Mỹ Clinton đi thăm Myanmar, vào tháng 12-2011, Hội nghị Thượng đỉnh GMS lần thứ 4 được tổ chức tại Nay Pyi Taw, thủ đô Myanmar. Trong Hội nghị này Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo không có mặt, thay vào đó ông Đối Bình Quốc, ủy viên Quốc vụ kiêm phụ trách đối ngoại Trung Quốc đã tham dự⁽²⁸⁾. Người ta chỉ nghi ngờ đó là thái độ bất mãn của Trung Quốc đối với Myanmar khi đang tiếp cận với Mỹ một cách “nhí nhảnh”.

Một vấn đề nữa là liệu Trung Quốc và Myanmar sẽ là thành viên chính thức của Ủy hội sông Mê Kông hay không?

Đặc biệt, hợp tác Nhật Bản - Mê Kông đã đề xuất ý tưởng “Me Kông Xanh” để thực hiện những các dự án liên quan rất cần thiết sự phối hợp với Ủy hội sông Mê Kông.

Hợp tác LMI cũng chú trọng vào các dự án hỗ trợ Ủy hội sông Mê Kông, nhất là các dự án về môi trường sinh thái. Myanmar có triển vọng sáng sủa trong việc tham gia vào Sáng kiến LMI trong tương lai không xa. Có nghĩa là Myanmar với tư cách là thành viên hợp tác Nhật Bản – Mê Kông (và tương lai sẽ là thành viên của LMI), sẽ có nhiều cơ hội làm việc với Ủy hội Sông Mê Kông. Nói cách khác, Nhật Bản và Mỹ với tư cách là trung gian môi giới (Honest Broker) có thể làm cầu nối để Myanmar tham gia vào Ủy hội sông Mê Kông, thông qua việc thực hiện các dự án chung có liên quan.

Triển vọng của Trung Quốc tham gia vào Ủy hội sông Mê Kông không lớn lắm trong những năm sắp tới. Mặc dù các hợp tác GMS có lịch sử trên 20 năm, nhưng cho tới nay Trung Quốc không có nhiều cơ hội làm việc mật thiết với ủy hội sông Mê Kông.

CHÚ THÍCH:

(1) ADB, “Greater Mekong Subregion”, <http://beta.adb.org/countries/gms/main>.

(2) Masaya Shiraishi, “Trung Quốc có ý nghĩa quan trọng đối với hợp tác Tiểu vùng Mê Kông đang phát triển” (tiếng Nhật), trong Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế Nhật Bản bs., *Quan hệ Trung Quốc-ASEAN trong thời kỳ FTA*, 2005.

(3) Masaya Shiraishi, “Triển khai Hợp tác Tiểu vùng Mê Kông”, trong Masaya Shiraishi bs., *Giao lưu thông qua biên giới và Triển vọng Hành lang đa dạng ở Đông Dương*, ĐH Waseda, 2006.

(4) Hirohide Kurihara, “Giai đoạn mới quan hệ Trung-Việt và Hành lang kinh tế Nam – Bắc GMS” (tiếng Nhật), trong Masaya Shiraishi bs., *sdd*; và Đỗ Tiến Sâm ed., *ASEAN-China Cooperation in the New Context*, Encyclopaedia Publishing House, Hanoi, 2008.

(5) GMS Business Forum, “About us”, <http://www.gmsbizforum.com/show.php?id=2>.

(6) Roger King, “Development Opportunities in the Greater Mekong Sub-region” http://www.aiec.idp.com/pdf/King_rog_er_p.pdf.

(7) Mekong Institute, <http://www.mekonginstitute.org/>.

(8) Chính sách liên kết khu vực là chính sách của chính phủ đối xử một số nước trong khu vực như là một nhóm hay một loại hình.

(9) Về Hành lang Đông - Tây, Chính phủ Nhật Bản đã cấp ODA (cho vay đồng Yen) cho các dự án nâng cấp cảng Đà Nẵng, xây dựng đường dẫn Quốc lộ số 1 với Cảng Đà Nẵng, xây dựng hầm Hải Vân ở Việt Nam, và cung cấp ODA không hoàn lại cho dự án nâng cấp Quốc lộ 9 ở Lào, và ODA (bằng đồng Yen) cho hai nước Lào và Thái Lan để xây dựng cầu quốc tế thứ hai trên sông Mê Kông.

Về Hành lang phía Nam, Chính phủ Nhật Bản đã và đang cung cấp ODA (bằng đồng Yen) cho các dự án xây dựng cảng Cái Mép - Thị Vải ở Việt Nam, và ODA (không hoàn lại) cho các dự án để nâng cấp Quốc lộ 1 và 6, và xây dựng cầu mới trên sông Mê Kông trên Quốc lộ 1 ở Campuchia. Ngoài ra, Nhật Bản cũng đã cấp ODA không hoàn lại cho dự án nâng cấp cảng Phnôm Pênh và Sihanouk Ville v.v...

(10) Mặc dù Chính phủ Nhật không nói rõ, nhưng một số dự án ODA đã cấp cho Việt Nam, như dự án nâng cấp Quốc lộ số 5 giữa Hà Nội và Hải Phòng, và xây dựng cầu mới Bãi Cháy đường 18 có kết quả tác động để tăng cường sự liên kết giao thông giữa miền Bắc Việt Nam và tỉnh Quảng Tây Trung Quốc.

(11) Masaya Shiraishi, “Lịch sử Chính sách khu vực Nhật Bản đối với Đông Dương và Mê Kông” (tiếng Nhật), trong tạp chí *Nghiên cứu Châu Á-Thái Bình Dương*, số. 17 (Đại học Waseda), 2011; Masaya Shiraishi, “Nhật Bản và Tiểu vùng Mê Kông”, trong Trần Quang Minh & Phạm Quý Long bs., *Xây dựng đối tác chiến lược Việt Nam-Nhật Bản: Nội dung và Lộ trình (Kỷ yếu Hội thảo)*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2011.

(12) Bộ Ngoại giao Nhật Bản, “Chương trình đối tác Nhật Bản - Khu vực Mê Kông” (tiếng Nhật), http://www.mofa.go.jp/mofaj/area/j_clv/pdfs/mekong_pp.pdf.

(13) Bộ Ngoại giao Nhật Bản, “Hội nghị Bộ trưởng ngoại giao Nhật Bản - Mê Kông”, http://www.mofa.go.jp/mofaj/area/j_mekong/index.html; Masaya Shiraishi, “Japan and the Reconstruction of Indochina”, trong Guy Faure ed., *New Dynamics between China and Japan in Asia*, World Scientific Publishing, Singapore, 2010, pp.140-141.

(14) Bộ Ngoại giao Nhật Bản, http://www.mofa.go.jp/mofaj/area/j_mekong/index2.html; Bộ Kinh tế Nhật Bản (METI), <http://www.meti.go.jp/topic/downloadfiles/091024e.pdf>.

(15) Bộ Ngoại giao Nhật Bản, http://www.mofa.go.jp/mofaj/area/j_mekong_k/s_kaigi/index.html.

(16) Bộ Ngoại giao Nhật Bản, http://www.mofa.go.jp/mofaj/area/j_mekong/index3.html;

(17) Bộ Kinh tế Nhật Bản (METI), http://www.meti.go.jp/policy/trade_policy/asean/data/Joint_Media_Statement_of_Mekong_j.pdf. Bộ Ngoại giao Nhật Bản, http://www.mofa.go.jp/mofaj/area/j_mekong_k/s_kaigi02/index.html.

(18) Bộ Ngoại giao Nhật Bản, http://www.mofa.go.jp/mofaj/area/j_mekong/index4.html; Bộ Kinh tế Nhật Bản (METI), [http://www.meti.go.jp/policy/trade_policy/asean/data/Annex7.%20110814%20JMS%20Jpn-Mekong%20Jpn\(final\)_set.pdf](http://www.meti.go.jp/policy/trade_policy/asean/data/Annex7.%20110814%20JMS%20Jpn-Mekong%20Jpn(final)_set.pdf); Bộ Ngoại giao Nhật Bản, http://www.mofa.go.jp/mofaj/area/j_mekong_k/s_kaigi03/index.html.

(19) Bộ Ngoại giao Nhật Bản, http://www.mofa.go.jp/mofaj/press/release/22/12/1213_01.html; http://www.mofa.go.jp/mofaj/area/j_mekong/1107_kg.html.

(20) Bộ Ngoại giao Nhật Bản, http://www.mofa.go.jp/mofaj/area/j_mekong_k/gmf1106.html.

(21) US Department of State, “Joint Press Statement of the U.S.-Lower Mekong Ministerial Meeting”, July 23, 2009, <http://www.state.gov/r/pa/prs/ps/2009/july/126377.htm>.

(22) US Department of State, “Joint Press Statement of Second U.S.-Lower Mekong Ministerial Meeting”, July 22, 2010, <http://www.uspolicy.be/headline/joint-statement-second-us-lower-mekong-ministerial-meeting>.

(23) US Department of State, <http://iipdigital.usembassy.gov/st/english/texttrans/2011/07/20110722112704su5.829585e-02.html#axzz1TnJOoW3m>.

(24) US Department of State, <http://www.state.gov/r/pa/prs/ps/2011/07/168996.htm>; Bộ Ngoại giao Nhật Bản, http://www.mofa.go.jp/mofaj/area/j_mekong/lmi_1107.htm.

(25) US Department of State, “Progress on the Lower Mekong Initiative”, <http://iipdigital.usembassy.gov/st/english/texttrans/2011/07/20110722102525su0.6699444.html#axzz1kxKBM5Gu>.

(26) LMI, <http://lowermekong.org/event/cambodia-hosts-first-lower-mekong-initiative-working-group-meeting>; <http://lowermekong.org/activity/joint-statement-lmi-second-regional-working-group-meeting>.

(27) Bộ Ngoại giao Nhật Bản, http://www.mofa.go.jp/mofaj/area/j_mekong_k/taiwa01.html ; http://www.mofa.go.jp/mofaj/press/release/21/6/1193108_1100.html ; http://www.mofa.go.jp/mofaj/press/release/22/4/0416_04.html; http://www.mofa.go.jp/mofaj/press/release/23/9/0901_06.html.

(28) Tân Hoa Xã, http://news.xinhuanet.com/english/world/2011-12/20/c_131316710.htm; http://jp.xinhuanet.com/2011-12/22/c_131320426.htm.

